

PHÓNG SỰ THỜI KỲ ĐỔI MỚI (1986-1996) “CUỘC BÙNG PHÁT LẦN THỨ HAI” TRONG LỊCH SỬ VĂN HỌC VIỆT NAM HIỆN ĐẠI

Ngô Thu Thủy (*Trường ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên*)

Những năm 40 của thế kỉ XX, nhắc đến thể loại *phóng sự* trong văn học Việt Nam, nhà phê bình Vũ Ngọc Phan viết: “*Lối viết này thật hoàn toàn mới ở nước ta, và cũng như ở các nước, nó là con đàu lòng của nghề viết báo*” [6]. Ra đời muộn hơn so với các thể loại khác, song phóng sự có tốc độ phát triển nhanh chóng và mạnh mẽ trong văn học Việt Nam thế kỉ XX. Do đặc trưng thể loại, phóng sự có những biến thiên gắn với mỗi giai đoạn lịch sử nhất định. Trong bài viết này, chúng tôi muốn nói đến phóng sự 10 năm đổi mới (1986-1996) - một giai đoạn nổi bật và đầy ý nghĩa - “*cuộc bùng phát lần thứ hai*”[3] trong lịch sử văn học Việt Nam hiện đại.

Là một trong những thể loại chủ chốt của báo chí, trên các tờ báo lớn như: *Thanh niên, Phụ nữ, Lao động, Văn nghệ, Tiền phong, An ninh thế giới...*, phóng sự thời kỳ đổi mới thường chiếm vị trí trang trọng trên trang nhất, gây được sự chú ý của bạn đọc khắp cả nước. Hàng loạt phóng sự ra đời vào thập niên 80 - 90 với những vấn đề bức xúc của xã hội không chỉ tạo nên những cuộc tranh luận sôi nổi và khá gay gắt trong độc giả mà còn thu hút sự quan tâm của các nhà nghiên cứu. Tuy nhiên, so với các thể loại văn học khác, các công trình nghiên cứu về phóng sự thời kỳ đổi mới còn rất khiêm tốn. Đa số đó là các bài viết, bài tổng kết các cuộc thi *bút ký-phóng sự* trên tuần báo Văn nghệ (*Những trang văn nhập cuộc với đời sống, Một mảnh hiện thực đời sống trên những trang văn - Hữu Thịnh, Dấu ấn một thời kỳ - Bùi Hiến...*), các bài đánh giá, nhận xét mang tính chất sơ lược về một tác giả, tác phẩm cụ thể (*Mọi linh hồn đều được đưa tiễn - Nguyễn Khắc Trường, Nhớ mãi cái đêm hôm ấy... - Bé Kiến Quốc (Báo Văn nghệ)...*) hay cũng chỉ là cái nhìn khái quát về diện mạo và vai trò *xung kích* của thể loại trong thời kỳ này (*Đời sống văn học đương đại nhìn từ phương diện thể loại- Vũ Tuấn Anh [1], Sự vận động của các thể loại văn xuôi trong văn học thời kỳ đổi mới - Lý Hoài Thu (Tạp chí văn hóa nghệ thuật)...*). Trong luận án tiến sĩ Ngữ văn (*Đặc điểm và mối quan hệ giữa ký văn học và ký báo chí*), tác giả Nguyễn Đức Dũng có nhắc đến phóng sự thời kỳ đổi mới nhưng đặt thể loại này trong mối tương quan với phóng sự báo chí và các thể ký khác. Như vậy, có thể nhận thấy cho đến nay chưa có công trình nghiên cứu chuyên sâu nào về phóng sự thời kỳ này. Chọn phóng sự 10 năm đổi mới (1986-1996) - giai đoạn đánh dấu sự trở lại, sự *bùng nổ* của thể loại phóng sự - làm đối tượng nghiên cứu, chúng tôi muốn giúp độc giả hiểu rõ hơn về đặc điểm nội dung, nghệ thuật cũng như giá trị xã hội to lớn của thể loại đặc biệt này trong đời sống báo chí đương thời, đồng thời góp một tiếng nói khẳng định vai trò của phóng sự trong công cuộc đổi mới đất nước và đổi mới văn học.

Như đã biết, phóng sự là “*một thể thuộc loại hình ký... ghi chép kịp thời những vụ việc nhằm làm sáng tỏ trước công luận một sự kiện, một vấn đề có liên quan đến hoạt động và số phận của một hoặc nhiều người và có ý nghĩa thời sự đối với một địa phương hay toàn xã hội*” [5]. Phóng sự là “*nơi gặp gỡ của báo chí và văn học*” [4], là miền giao thoa, gạch nối giữa thông tin và nghệ thuật. Tính chất báo chí và tính chất văn học đã tạo cho thể loại phóng sự một phương thức riêng để tiếp cận và phản ánh hiện thực cuộc sống. Đặc trưng báo chí thể hiện ở tính thông tin, tính xác thực, tính khách quan, tính xã hội chính trị của phóng sự. Mỗi thiên phóng sự

phải đem đến cho độc giả một hiện thực tươi mới, sống động, đầy ắp thông tin và nóng hổi hiện thực cuộc sống. Không dừng lại ở sự mô tả đơn giản, quan sát, ghi chép đơn thuần, phóng sự đạt tới độ “*linh hoạt và có hiệu lực vô cùng*” [6] với một bút pháp giàu chất văn học. Phương thức tiếp cận, chiếm lĩnh hiện thực vừa chi tiết, sinh động vừa khát quát cộng với cái tôi tác giả giàu lý tính, cảm xúc, sức thuyết phục của ngôn từ và giọng điệu... đã thổi luồng sinh khí mới vào những thông tin thời sự khô khan, phá vỡ khuôn khổ của thể loại báo chí. Phóng sự trở thành một thể văn xung kích, có ưu thế đặc biệt trong việc phanh phui, mổ xẻ những mặt trái của xã hội; những thiên phóng sự hay không chỉ làm người đọc bừng tỉnh trước một thực trạng đầy bất công, vô lý mà còn tác động mạnh mẽ đến tâm hồn, trái tim họ, đến nhận thức của họ. “*Không có lối văn nào thiết thực bằng văn phóng sự, không có lối văn nào giúp ích cho việc cải cách... bằng các thiên phóng sự*” [6].

Những năm đầu thế kỉ XX, phóng sự đã phát triển với tốc độ mạnh mẽ về cả số lượng và chất lượng, trở thành cuộc bùng phát đầu tiên (1932-1945) - hoành tráng và rực rỡ. Theo tập hợp của các tác giả Phan Trọng Thường, Nguyễn Cừ, Nguyễn Hữu Sơn trong 3 tập sách : “*Phóng sự Việt Nam 1932-1945*”, thì riêng thời kì này đã có sự góp mặt của 63 tác giả với hơn 120 tác phẩm phóng sự. Những vấn đề bức xúc của đời sống xã hội Việt Nam những năm 30- 45 đã thôi thúc lương tâm người cầm bút, đòi hỏi phải được phơi bày, lên án, tố cáo. Hiện thực ấy trở thành mảnh đất màu mỡ để phóng sự bùng nổ và thăng hoa. Với Tam Lang, Vũ Trọng Phụng, Trọng Lang, Ngô Tất Tố, Nguyễn Đình Lạp, Vũ Bằng, Nguyễn Tuân..., phóng sự Việt Nam 1932-1945 đã tạo nên “*một bộ bách khoa toàn thư về tình trạng đói nghèo và các loại tệ nạn, hủ tục trong xã hội cũ*” (Trần Đình Sử). Bóc trần bộ mặt thực xấu xa, mục ruỗng được che đậy dưới vỏ bọc văn minh, âu hóa của xã hội, phóng sự đã thức tỉnh con người trước những mặt trái, những ung nhọt đang nảy nở, lây lan trong lòng xã hội, bày tỏ sự cảm thông, chia sẻ với những kiếp người cơ cực... thể hiện ý thức công dân đầy trách nhiệm của các tác giả. Các phóng sự tiêu biểu của thời kỳ này thực sự là những tác phẩm văn học xuất sắc. *Tôi kéo xe* (Tam Lang), *Cạm bẫy người*, *Kỹ nghệ lấy Tây*, *Cơm thầy cơm cô*, *Lục xì...* (Vũ Trọng Phụng), *Việc làng*, *Tập án cái đình* (Ngô Tất Tố), *Hà Nội làm than* (Trọng Lang), *Ngõ hẻm*, *Ngoại ô* (Nguyễn Đình Lạp)... đều được viết bằng bút pháp nghệ thuật độc đáo với ngòi bút phóng sự bậc thầy. Khả năng nhạy bén trong việc phản ánh hiện thực cộng với những nỗ lực lao động nghệ thuật đặc biệt của những nhà văn viết phóng sự là những nguyên nhân chính để phóng sự đạt được những thành tựu rực rỡ trong đời sống văn học Việt Nam đầu thế kỉ XX.

Là một thể loại nhạy cảm với những mặt trái của xã hội, phóng sự không phát triển trong nền văn học sử thi (1945-1975) - nền văn học hướng về những giá trị thiêng liêng, cao cả của dân tộc với giọng điệu ngợi ca, khẳng định. Sự xuất hiện trở lại của phóng sự vào những năm 80 là “*một bước đi rất thông minh của văn học*” (Nguyễn Ngọc), đã khẳng định thái độ nhập cuộc xông xáo của các tác giả trước những bất cập trong đời sống xã hội. Giai đoạn 1986 - 1996 đã đánh dấu sự trở lại đầy ấn tượng của thể loại này, với một vệt phóng sự tiêu biểu, *trong vắt và đầy sức mạnh*. Tinh thần dân chủ của đổi mới đã tác động mạnh mẽ đến văn học nói chung và phóng sự nói riêng. Phản ánh tính chất quyết liệt của công cuộc đổi mới, phóng sự thời kỳ này đã trở lại đúng bản chất, đặc trưng của nó, tiếp thu những đặc sắc về nội dung và thể loại của phóng sự 1932-1945. Chỉ trong một thời gian ngắn, hiện thực cuộc sống đa diện, đa chiều đã tràn vào văn học mà không một rào cản nào ngăn được.

Theo thống kê sơ bộ của chúng tôi, trong vòng 10 năm đổi mới đó, đã có khoảng 50 nhà báo chuyên viết phóng sự ở cả ba miền Bắc - Trung - Nam với khoảng trên 150 tác phẩm. 10 năm đổi mới, phóng sự được đánh dấu chủ yếu bởi tên tuổi của Trần Huy Quang, Trần Khắc, Hoàng Hữu Các, Minh Chuyên, Xuân Ba, Hoàng Minh Tường, Trương Duy Nhất, Huỳnh Dũng Nhân... với một số tác phẩm nổi tiếng: *Câu chuyện về một ông vua lớp* (Nhật Linh), *Lời khai của bị can* (Trần Huy Quang), *Người đàn bà quỳ* (Trần Khắc), *Cái đêm hôm ấy đêm gì* (Phùng Gia Lộc), *Tiếng đất* (Hoàng Hữu Các) *Người không cô đơn*, *Thủ tục để làm người còn sống*, *Vào chùa gặp lại*, *Nước mắt làng...* (Minh Chuyên), *Ông già ôm 7kg đơn từ* (Xuân Ba), *Tôi đi bán tôi* (Huỳnh Dũng Nhân)... Nếu sự bùng nổ của phóng sự 1932-1945 là hệ quả tất yếu của hàng loạt yếu tố: “*sự dồn nén của những mâu thuẫn trong đời sống, phong trào cách mạng phát triển, sự tha hóa, xuống cấp của đạo đức xã hội, sự giao lưu văn hóa dẫn đến sự xuất hiện của chữ quốc ngữ và sự phát triển của báo chí và nền văn học hiện đại...*”, [2] thì phóng sự thời kỳ đổi mới cũng ra đời trong sự hội tụ của nhiều mâu thuẫn: tư duy cũ và cuộc sống mới, hậu quả chiến tranh và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, cơ chế cũ và mới, mặt phải và mặt trái của nền kinh tế thị trường... Sự tương đồng trong hoàn cảnh xuất hiện và những đặc trưng cơ bản của thể loại đã dẫn đến những điểm chung trong nội dung, nghệ thuật phản ánh của phóng sự đầu và cuối thế kỉ. Phản ánh hiện thực dưới dạng một bức tranh toàn cảnh rộng lớn, sinh động, phóng sự thời kỳ 1932-1945 và 1986-1996 đều khám phá, phơi bày những mặt trái, tiêu cực trong xã hội, những vĩa quặng sự thật bị che đậy, bùng bít hay những mảnh đời, những thân phận nhỏ bé, bất hạnh... Cái tôi - tác giả năng động, giàu lý trí và cảm xúc cùng với nghệ thuật kể chuyện, khả năng dẫn dắt tài tình, khéo léo... đã tạo niềm tin sâu sắc cho độc giả vào những sự kiện được phản ánh trong phóng sự.

Có một điểm khác biệt khá lớn giữa đội ngũ viết phóng sự của hai thời kỳ này. Nếu các tác giả phóng sự 1932-1945 phần lớn đều là các nhà văn cự phách: Vũ Trọng Phụng, Ngô Tất Tố, Trọng Lang, Hoàng Đạo... thì tác giả phóng sự 1986-1996 đa số là các nhà báo. Có lẽ điều đó phần nào lý giải vì sao giai đoạn 1932-1945 trở thành thời kỳ hoàng kim của phóng sự và những kiệt tác ấy “*là những mẫu mực, các cây bút phóng sự tương lai trông vào mà tìm cách phấn đấu để có được những phóng sự ngày một đậm đà sắc sảo hơn*” [4] còn phóng sự thời kỳ đổi mới tuy đội ngũ sáng tác đông đảo, số lượng tác phẩm phong phú (thậm chí nhiều tác phẩm hơn thời kỳ trước) nhưng vẫn thiếu những tác phẩm lớn, có giá trị nghệ thuật như thế. Chất báo vẫn chiếm ưu thế hơn chất văn. Phóng sự cần có chất văn chương nghệ thuật đậm đà hơn để có thể đứng vững trong lòng độc giả. Bởi những lẽ đó, mặc dù đã có những bút phá thật ngoạn mục nhưng thành tựu của phóng sự thời kỳ đổi mới chưa thể sánh bằng những gì thời kỳ 1932-1945 để lại.

Trong không khí dân chủ của công cuộc đổi mới, thể loại phóng sự đã phát huy ưu thế đặc biệt của mình trong việc phơi bày, mổ xẻ, phanh phui những hiện tượng xã hội phức tạp; khích lệ, cổ vũ, biểu dương cái mới, cái tiến bộ. *Con mắt phóng sự đã nhìn thẳng vào sự thật* với tinh thần dân chủ của đổi mới văn học và những khát khao đổi mới xã hội.

Những bất ổn, nhức nhối xung quanh sự chuyển đổi cơ chế cũ và mới là vấn đề quan trọng, bức thiết nhất được phản ánh trong phóng sự. Cơ chế kế hoạch hóa quan liêu, bao cấp đã dẫn đến bao hậu quả nghiêm trọng: sự rạn nứt những quan hệ sản xuất ở nông thôn, cuộc sống đói khổ, bức bối của người nông dân, tình trạng mất dân chủ trong đời sống xã hội, tệ nạn tri tri, quan liêu, tham nhũng, ma túy, trộm cắp, cướp giật... Câu chuyện về người nông dân thập kỉ 80 vẫn phải ăn cháo rau má, ăn cám

để sống (*Cái đêm hôm ấy... đêm gì?*), về cuộc đời đầy bất công, ngang trái, về hành trình đi tìm công lý dài dằng dặc của ông Chấn (*Lời khai của bị can*), bà Khang (*Người đàn bà quý*), ông Minh (*Ông già ôm 7kg đơn từ*)... đã khiến người đọc giật mình, sững sốt trước những đấng cay, nhức nhối đang tồn tại ngay trong xã hội mới, trước những ràng buộc vô lý đã kìm hãm người sản xuất.

Hậu quả chiến tranh cũng là một trong những mảng hiện thực được đề cập đến trong phóng sự thời kỳ đổi mới. Trong số các nhà báo viết phóng sự, Minh Chuyên nổi lên như một hiện tượng với những trang viết chân xác, cảm động về *Di họa chiến tranh*. Những sự thật đến trần trụi, bi thảm trong các phóng sự của anh khiến người đọc bị ám ảnh bởi những mất mát, đau thương mà dân tộc phải gánh chịu sau hai cuộc chiến. Nhìn chiến tranh từ góc độ cá nhân, Minh Chuyên đã phát hiện thấy cảnh ngộ thê thảm của những nạn nhân chất độc màu da cam (*Nước mắt làng*), hoàn cảnh éo le của bao chàng trai, cô gái: chiến tranh đã cướp mất tình yêu (*Vào chùa gập lại, Người không có đơn*), thấy bao nỗi đau dai dẳng trong tâm hồn con người... Cảm hứng thế sự - đời tư ấy cũng là cảm hứng chủ đạo trong các tác phẩm viết về đề tài chiến tranh thời kỳ này của Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Trọng Oánh, Khuất Quang Thụy, Hữu Thịnh, Thanh Thảo, Bảo Ninh...

Khám phá, phơi bày bản chất của sự kiện, vấn đề, tác giả phóng sự luôn có những kiến nghị, những đề xuất để giải quyết những điều bất hợp lý trong xã hội. Đó chính là điều đáng quý ở người cầm bút, bởi không phải ai cũng có đủ bản lĩnh, đủ lòng dũng cảm để nói lên những điều ấy. Thấy được những bất cập của cơ chế, người viết phóng sự đã thức tỉnh bạn đọc "*Ai cũng nói tại cơ chế, từ ông to đến ông nhỏ, làm như cơ chế là do ông trời đặt ra chứ không phải do chúng ta. Chính chúng ta trói buộc chúng ta...*" (Câu chuyện về một ông vua lớp). *Ma túy quần quai những nẻo đường về* (Việt Hòa) nhắn nài gửi đến độc giả một thông điệp nhân văn: "*Xin hãy dang rộng tay nhân ái... Xin hãy nâng niu những tâm hồn bất hạnh khi họ tìm thấy một nẻo về*". Ngay từ nhan đề, bài viết *Thủ tục để làm người còn sống* (Minh Chuyên) đã gửi gắm một lời đề nghị tưởng rất bình thường mà không hề đơn giản... "*Văn chương là thế, nói về khoảng tối nhưng là mở ra những khoảng sáng, nói đến nỗi đau để tìm thuốc chữa cho lành...*" (Hữu Thịnh).

Có thể nói, tinh thần *nhìn thẳng vào sự thật* được Đảng chủ trương đã khuyến khích sự sáng tạo của các nhà văn, phát huy ưu thế của văn học nói chung, phóng sự nói riêng trong việc phanh phui các mặt trái của xã hội, những mảng sẫm kín của con người mà trước đây trong bối cảnh của cuộc chiến tranh, văn học đã không có điều kiện đề cập đến.

Bên cạnh những thực trạng đáng buồn, phóng sự đã phản ánh trung thực một phương diện khác của đời sống, đánh dấu những nỗ lực tìm tòi, thử nghiệm trên con đường đổi mới đầy khó khăn, thách thức, khơi dậy lòng nhân ái trong mỗi con người. Đó là những trang viết ngợi ca người sản xuất chân chính có phương thức tư duy mới mẻ, khoáng đạt, vừa dám đối mặt với khó khăn, vừa biết nhìn xa trông rộng, *dám* vươn lên làm giàu bằng chính sức lao động của mình (*Câu chuyện về một ông "vua lớp"* - Nhật Linh, *Người biết làm giàu* - Trần Huy Quang, *Chúng nhân của hai cơ chế* - Nguyễn Thành...); đó là những mô hình tiên tiến, những điển hình sản xuất hiệu quả có thể nhân rộng, làm gương cho mọi người (*Tiếng đất* - Hoàng Hữu Các, *Người nghèo, người giàu ở vùng lúa* - Vũ Đình Minh, *Xe pháo mã Cẩm Phả* - Hoàng Ngọc Sơn, *Một gia đình thợ* - Trinh Đường...). Các phóng sự *Người không có đơn*, *Nước mắt làng* của Minh Chuyên... là dòng cảm hứng về cái thiện, cái đẹp bừng sáng trong tình người. Những trang viết giàu lòng nhân ái ấy làm người đọc tin yêu cuộc sống hơn và biết sống vì con người hơn.

Phản ánh hiện thực xã hội, phóng sự thời kỳ đổi mới không tránh khỏi những hạn chế nhất định. Thực tế, trên báo chí vẫn xuất hiện những phóng sự rơi vào tình trạng khô cứng, sơ sài hay tự nhiên hóa đời thường, thậm chí phản ánh sai lệch, bịa đặt nhằm đạt được mục đích nào đó. Nhiều tác phẩm đã *lạm dụng* thuật ngữ *phóng sự* trong khi nội dung chỉ dừng ở mức độ thông tin đơn giản...

Với ưu thế đặc biệt của thể loại, phóng sự thời kỳ đổi mới mang giá trị cảnh báo và định hướng xã hội sâu sắc, thúc đẩy quá trình đổi mới phát triển, tạo nên *cú hích* mạnh mẽ với các thể loại khác. Phóng sự ra đời đã cung cấp không ít tư liệu và chất liệu sống cho truyện ngắn và tiểu thuyết. "*Phóng sự không trực tiếp bắc cầu cho những cuốn tiểu thuyết có tiếng vang sau đó nhưng đã thực sự thúc đẩy nhanh thể loại tiểu thuyết đạt đến cách nhìn mới, phương thức nắm bắt và thể hiện những vấn đề bức xúc của đời sống*" [1].

Để "*viết được một thiên phóng sự cho hay, nhà viết báo không những cần phải có tài đặc biệt về nghề báo mà cần phải có nhiều "chất văn sĩ" mới được*" [6]. Như vậy, chất văn chương, nghệ thuật đóng vai trò quan trọng trong việc tạo nên sức hấp dẫn của phóng sự. Phóng sự thời kỳ đổi mới (1986-1996) tiếp thu những bài học về thể loại của phóng sự 1932-1945, cộng với những cách tân của văn học hiện đại đã có những đặc điểm nghệ thuật khá độc đáo.

Các tác giả phóng sự thời kỳ này đã có *con mắt xanh* khi phát hiện, lựa chọn, khai thác sự kiện. Con mắt phóng sự tinh tường ấy đã tỏ ra nhạy bén, sắc sảo khi biết tìm cho mình một đối tượng thích hợp để phản ánh giữa hàng trăm điều phức tạp của cuộc sống. *Cái tôi* nhập cuộc xông xáo, giàu cảm xúc cùng với nghệ thuật xâu chuỗi sự kiện, nhân vật đã lôi cuốn, hấp dẫn và rung động mạnh mẽ tâm hồn bạn đọc. Những sự thật trong phóng sự của Minh Chuyên, Xuân Ba, Phùng Gia Lộc... được tái hiện một cách chân thực đã tạo những cú sốc lớn trong tâm lý độc giả. "*Đó là những sự thật đã vượt lên trên những giá trị văn chương thông thường và điều đó chỉ có thể có được khi tác giả thực sự nhập cuộc không chỉ với ngòi bút mà còn bằng sức lực và nhân cách của chính mình*" [2]. Đi sâu vào điều tra, mổ xẻ những hiện tượng xã hội, ngôn ngữ phóng sự là một trong những công cụ đắc lực để phóng sự thực hiện đúng chức năng của thể loại. Ngôn ngữ phóng sự thời kỳ này dù là ngôn ngữ đời thường hay ngôn ngữ hiện đại đều sắc bén, linh hoạt, biểu đạt hiệu quả tư tưởng của nhà văn, không phải là thứ ngôn từ dễ dãi như trong loại bút ký "*người tốt việc tốt*" (trước 1986) và khác xa thứ ngôn ngữ giật gân, câu khách trong các phóng sự điều tra, xã hội (sau 1996)...

Những đặc sắc trong ngôn ngữ nói riêng và nghệ thuật nói chung đã mang đến cho phóng sự thời kỳ đổi mới một diện mạo mới. Tuy nhiên, với đặc trưng thông tin, phóng sự đôi lúc vẫn bỏ qua việc gọt giũa yếu tố nghệ thuật. Nhiều tác phẩm còn mang tính chất sơ lược, liệt kê các sự kiện. Chất văn chương trong phóng sự thời kỳ này chưa đủ độ để tạo giá trị nghệ thuật lâu bền như phóng sự những năm đầu thế kỷ XX. Khi thời gian đã đi qua, khi mọi vấn đề bất cập của cuộc sống lắng xuống thì thông tin trong phóng sự trở nên cũ, thậm chí lạc hậu. Tập trung giải quyết những vấn đề nhất thời nên phóng sự thời kỳ này, đôi khi, chỉ có giá trị ở những thời điểm nhất định.

Nằm trong dòng chảy của văn học thập kỷ 80 - 90, phóng sự đã khẳng định quá trình đổi mới trong không khí dân chủ. Với thái độ nhập cuộc mạnh dạn và thẳng thắn, dám nhìn thẳng vào sự thật, phóng sự thời kỳ đổi mới mang đầy đủ tinh thần của công cuộc đổi mới, đã nhanh chóng đáp ứng nhu cầu của hiện thực, chạm vào những huyệt mạch nhạy cảm nhất của đời sống. Phát hiện, phê phán những tiêu cực, mặt trái cuộc sống, dũng cảm đưa ra những đề xuất, kiến

ngiht, những loại thuốc để chữa trị các căn bệnh nan y, các vết thương nhức nhối của xã hội; biểu dương những điển hình tiên tiến trong sản xuất; khai thác truyền thống nhân ái của dân tộc, phóng sự thời kỳ này thực sự có ý nghĩa xã hội sâu sắc.

Với tính chất “*lưỡng thể*” báo chí - văn học, phóng sự thời kỳ đổi mới có cả “*chất báo*”, “*chất văn*”. Mặc dù đây đó, chất báo còn có phần lấn lướt chất văn, song tựu trung lại, phóng sự thời kỳ này có những giá trị riêng về nghệ thuật, giữ vai trò đáng kể trong hệ thống thể loại văn xuôi hiện đại, góp phần đưa văn học tới một sự đổi mới toàn diện và sâu sắc sau năm 1986.

Phát huy những thành tựu của phóng sự 1932-1945, phóng sự thời kỳ đổi mới đã phát triển một cách rầm rộ, góp phần khẳng định tính xung kích của thể loại trong công cuộc đổi mới văn học và xã hội, xứng đáng là “*cuộc bùng phát thứ hai*” [3] trong lịch sử Văn học Việt Nam hiện đại 📖

Tóm tắt

Phóng sự thời kỳ đổi mới (1986 - 1996) là cuộc bùng phát lần thứ hai trong lịch sử Văn học Việt Nam hiện đại sau thành tựu rực rỡ những năm đầu thế kỉ XX. Với thái độ nhập cuộc mạnh dạn và thẳng thắn, phóng sự thời kỳ đổi mới đã phản ánh những vấn đề bức xúc của xã hội, phát hiện, phê phán những tiêu cực, mặt trái cuộc sống, biểu dương những điển hình tiên tiến trong mọi lĩnh vực xã hội, phát huy truyền thống nhân văn, nhân ái của dân tộc. Phóng sự thời kỳ này mang đậm tinh thần dân chủ, giá trị cảnh báo và định hướng, có ý nghĩa xã hội và ý nghĩa nghệ thuật sâu sắc, có những đóng góp mới mẻ trong hệ thống thể loại văn xuôi hiện đại.

Summary

The Report in the Innovation Period

After brilliant achievements during the early years of the twentieth century, The Report in the period of Innovation (1986-1996) is the second sublimation in the history of the modern Vietnamese Literature. With the honest and frank joining attitudes, the Report in the Innovation period has reflected urgent matters of the society. It not only has pointed out and criticized negative problems but also praised models in every fields of the society. More importantly, human tradition is also highlighted through the Report. The Report; therefore, has made significant contributions to society, art in general and to the modern prose-genre in particular.

Tài liệu tham khảo

- [1] Vũ Tuấn Anh (2001), *Văn học Việt Nam hiện đại nhận thức và thẩm định*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Đức Dũng (2003), “Đặc điểm và mối quan hệ giữa ký văn học và ký báo chí”, *Luận án tiến sĩ*, Đại học Khoa học xã hội và nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [3] Trịnh Bích Liên (2007), “Những biến thiên của phóng sự Việt Nam từ 1930 đến trước thời kỳ đổi mới”, *Nghiên cứu Văn học* (số 4), 73.
- [4] Vương Trí Nhàn (1995), “Nơi gặp gỡ của báo chí và văn học”, *Phóng sự chọn lọc*, 453.
- [5] Nhiều tác giả (2000), *Từ điển thuật ngữ văn học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [6] Vũ Ngọc Phan (2005), *Nhà văn hiện đại* (tập 1), Nxb Văn học, Hà Nội.